

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-03-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Tấn;
2. ông Quách Văn Tới.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: xóm Anh, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Bùi Văn P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: xóm Anh, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn P kết hôn với nhau năm 2003 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do bất đồng quan điểm sống, không thể hoà hợp. Hiện vợ

chồng đã sống ly thân. Nay chị không còn tình cảm với anh P nên chị xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh P và chị L có 02 con chung là Bùi Thị Kiều Trang, sinh ngày 07/06/2004 và Bùi Quốc Anh, sinh ngày 01/05/2011. Do chị L đi làm ăn xa, các con đã lớn và hiện đang sinh sống, học tập ổn định với bố nên khi ly hôn chị L xin được giao cả 02 con chung cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị L sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung khi anh P có yêu cầu.

3. Về tài sản; Công nợ chung: chị L khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị L không có yêu cầu gì thêm.

Anh P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh P được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị L là có cơ sở theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp Điều 51; Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị L là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; công nợ chung: chị L khai nhận không có nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn Bùi Văn P có nơi cư trú tại xóm Anh, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn P: anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Chị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo qui định tại điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị L theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do hai bên không thể tìm được tiếng nói chung. Hiện hai người đã sống ly thân đã, không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Anh P không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị L xin ly hôn với anh.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh P là phù hợp Điều 51; Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: chị L và anh P có 02 con chung là Bùi Thị Kiều Trang, sinh ngày 07/06/2004 và Bùi Quốc Anh, sinh ngày 01/05/2011. Do chị L đi làm ăn xa, các con đã lớn và hiện đang sinh sống, học tập ổn định với bố nên khi ly hôn chị L xin được giao cả 02 con chung cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Theo xác minh tại địa P thì hiện cháu Trang và cháu Quốc Anh đều đang sống với bố, nguyện vọng của các cháu cũng muốn sống với bố. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần giao các con chung cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh P chưa yêu cầu chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với anh. Do đó, vấn đề cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác khi có yêu cầu là phù hợp Điều 58; 82; 83; 84 Luật HN&GD năm 2014.

[4] Về tài sản; công nợ chung: chị L khai nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" đối với anh Bùi Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L đối với anh Bùi Văn P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Bùi Thị Kiều Trang, sinh ngày 07/06/2004 và Bùi Quốc Anh, sinh ngày 01/05/2011 cho anh P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 03/2022 trở đi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh P chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản; Công nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004185 ngày 23/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị L không phải nộp án phí nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Thượng Cốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hồng

